

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 197X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là Vũ Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 01 năm 2022; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đỗ Thị Phương T và anh Lê Xuân H; địa chỉ: Số Y, khu P, V, phường T, quận H, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, do việc làm ăn thua lỗ nên anh Lê Xuân H, sinh năm 198Y và vợ là Đỗ Thị Phương T, sinh năm 198Z; cùng trú tại: Khu đô thị V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng đến gặp Nguyễn Thị C để vay tiền.

Ngày 07/9/2021, C cho anh H, chị T vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày, mỗi kỳ lãi là 30 ngày, trả lãi vào đầu kỳ, tương đương lãi suất 109,5%/năm. Khi cho anh H, chị T vay tiền, C trừ luôn kỳ lãi đầu tiên là 45.000.000 đồng. Sau đó, anh H, chị T trả lãi bằng hình thức chuyển khoản cụ thể như sau: Ngày 15/10/2021 và ngày 25/10/2021 trả mỗi lần 22.500.000 đồng tiền lãi của 15 ngày; Ngày 04/11/2021 và ngày 10/12/2021 mỗi lần trả 45.000.000 đồng tiền lãi của 30 ngày. Tiền gốc anh H, chị T chưa trả. Tổng số tiền lãi C thu từ khoản vay này là 180.000.000 đồng, tiền thu lợi bất C là 147.123.000 đồng.

Ngày 03/10/2021, C tiếp tục cho anh H, chị T vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày, mỗi kỳ lãi là 30 ngày, trả lãi vào đầu kỳ, tương đương lãi suất 109,5%/năm. Khi cho vay tiền C trừ luôn kỳ lãi đầu tiên là 27.000.000 đồng. Ngày 13/11/2021 và ngày 02/12/2021, anh H, chị T trả hai kỳ lãi mỗi kỳ 27.000.000 đồng, ngày 12/01/2022 và ngày 21/01/2022 trả một kỳ lãi 27.000.000 đồng. Tiền gốc anh H, chị T chưa trả. Tổng số tiền lãi C thu từ khoản vay này là 108.000.000 đồng, tiền thu lợi bất C là 88.273.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị C thu lợi bất C từ hai khoản vay trên là 235.396.000 đồng.

Khoảng 21h ngày 28/01/2022, Nguyễn Thị C rủ anh Vũ Thế D, sinh năm, 198T; trú tại: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đi cùng đến quán cafe My Place ở khu đô thị Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng gặp anh Lê Xuân H để đòi nợ. Tại đây, anh H trả cho C 100.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay 300.000.000 đồng thì bị Công an thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold 2, vỏ màu vàng đồng, số Imei1 354156124757354, Imei2: 359662904757352; số tiền 100.000.000 đồng chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân H, chị Đỗ Thị Phương T đề nghị xử lý số tiền lãi đã trả vượt quá theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C khai nhận thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị C từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 52.604.000 đồng. Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Xuân H và chị Đỗ Thị Phương T phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền là 800.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải trả lại cho anh Lê Xuân H và chị Đỗ Thị Phương T số tiền lãi đã trả vượt quá quy định của pháp luật 235.396.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước Samsung Galaxy Z Fold 2, vỏ màu vàng đồng, số Imei1 354156124757354, Imei2: 359662904757352; tiếp tục tạm giữ 100.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, trước đó họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định:

Ngày 07/9/2021, bị cáo Nguyễn Thị C cho anh Lê Xuân H và chị Đỗ Thị Phương T vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày tương với

lãi suất 109,5%/năm. Ngày 03/10/2021, C tiếp tục cho anh H, chị T vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày, mỗi kỳ lãi là 30 ngày, trả lãi vào đầu kỳ; tương đương lãi suất 109,5%/năm. Số tiền Nguyễn Thị C thu lợi bất C là 235.396.000 đồng (trong đó khoản vay 500.000.000 đồng thu lợi bất C 147.123.000 đồng, khoản vay 300.000.000 đồng thu lợi bất chính 88.273.000 đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát thành phố Hải Phòng về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài C mà hành vi của bị cáo còn làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn do việc trả lãi quá cao. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng:

[5] Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[6] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về quyết định hình phạt:

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội có 03 tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có đủ khả năng áp dụng hình phạt tiền nên cần căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự, xử bị cáo theo mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với số tiền gốc (tiền cho vay) 800.000.000đ anh Lê Xuân H và chị Đỗ Thị Phương T vay chưa trả cho bị cáo. Số tiền này là phương tiện để thực hiện tội phạm. Bởi vậy, không buộc anh H, chị T phải trả lại số tiền trên cho bị cáo mà phải nộp lại số tiền 800.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với khoản tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo nhận từ những người vay là 52.604.000 đồng, đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền lãi vượt quá 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự, do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Xuân H và chị Đỗ Thị Phương T yêu cầu được nhận lại nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh H và chị T số tiền là 235.396.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 Điện thoại Samsung Galaxy Z Fold 2, vỏ màu vàng đồng, số Imei1 354156124757354, Imei2: 359662904757352 bị cáo dùng để giao dịch với người vay là công cụ, phương tiện phạm phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng thu giữ của anh Lê Xuân H để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo phần liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 2 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị C 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Buộc anh Lê Xuân H và chị Đỗ Thị Phương T phải nộp lại số tiền gốc đã vay là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 52.604.000 (Năm mươi hai triệu, sáu trăm linh bốn nghìn) đồng;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải trả cho anh Lê Xuân H và chị Đỗ Thị Phương T số tiền là 235.396.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 Samsung Galaxy Z Fold 2, vỏ màu vàng đồng, số Imei1 354156124757354, Imei2: 359662904757352;

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng thu của anh Lê Xuân H để đảm bảo việc thi hành án;

(Vật chứng đang được lưu giữ theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và biên lai ủy nhiệm chỉ số UNC 0150 ngày 22/6/2022 của Phòng Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Hải Phòng cho cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hà